

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày 25-8-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- *THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thế

Ông Nguyễn Khắc Nguyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Phi L, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1985 tại Sông Công, Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: xóm B2, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Xuân Hòa và bà Trần Thị Hơ; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, Tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 14/01/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B, thành phố Sông Công Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về Hành vi *Sử dụng ma túy*, thời gian 03 tháng, kể từ ngày 14/01/2017 đến 14/4/2017.

Ngày 19/5/2020 *Trộm cắp tài sản* bị Công an xã B, thành phố Sông Công xử phạt vi phạm Hành chính 1.500.000đ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại NH tạm giữ Công an thành phố Sông Công. (có mặt)

- *Người bị hại:*

Anh Trần Văn T, sinh năm: 1987; Trú tại: Xóm T, xã B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm T, xã B, tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

-Anh Hoàng Minh T năm 1981; Trú tại: Thôn Tr, xã T, huyện S, tHnh phố H Nội. (Vắng mặt)

-Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1953; Trú tại: Xóm T, xã B, tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 27/5/2020 Cao Phi L thuê xe ô tô taxi Mai Linh, Biển kiểm soát (BKS) 20A - 316.72 do anh Hoàng Minh Tiến điều khiển đi từ phường Thịnh Đán, tHnh phố Thái Nguyên đến xã B, tHnh phố Sông Công. Khi đi qua khu vực cửa Hng bán sơn, điện tử của nH chị Phạm Thị Thu H (SN 1990 ở xóm T, xã B, tHnh phố Sông Công) thì L nảy sinh ý định vào nH chị H tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Thực hiện ý định trên, khi đi đến trước cửa Hng nH chị H thì L bảo anh Tiến dừng lại và đợi L ở ngoài. L quan sát và lén lút đi vào cửa Hng thì thấy chị H đang nằm ngủ ở ghế phòng khách, L đi vào hướng cuối cửa Hng thì phát hiện trên mặt bàn sửa chữa điện thoại có 04 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu xanh đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đỏ đen L cầm lấy và cất giấu số điện thoại trên vào túi quần. Sau đó L đi qua cửa sang khu vực bếp và khu vệ sinh phía sau nH ở của nH chị H lấy tiếp 01 bình ác quy xe mô tô, sau đó đi vào phòng ngủ của gia đình chị H thì thấy trên kết sắt có chiếc ví màu đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, màu đen. L mở ví ra thì thấy có tiền VNĐ nhiều mệnh giá khác. L lấy số tiền trong ví và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S trên cất giấu vào túi quần, Sau đó ra về. Khi L đem số tài sản vừa trộm cắp được đi ra ngoài thì bị chị H và anh Tiến phát hiện, thấy L đang cầm chiếc bình ác quy xe mô tô của gia đình trên tay, nghi ngờ L trộm cắp tài sản của mình nên chị H đã tri hô thì L bỏ chạy vào trong xe tacxi rồi bảo anh Tiến chở đi nhưng Tiến không chở mà khóa cửa xe lại không cho L ra ngoài đồng thời chị H gọi điện thoại trình báo Công an xã B đến giải quyết, biết không thể bỏ chạy được L đã tự nguyện giao nộp Công an xã B số tài sản trộm cắp được gồm: Tiền VNĐ 16.858.000đ; 05 chiếc điện thoại di động các loại (đã qua sử dụng); 01 bình ác quy xe mô tô và 01 chiếc điện thoại Nokia, màu đen (đã qua sử dụng) của L. Công an xã B lập biên bản

bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng trên và bàn giao Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Sông Công giải quyết theo quy định.

Cùng ngày 27/5/2020 anh Trần Văn T (SN 1987, trú tại: xóm T, xã B, tHnh phố Sông Công) chồng chị H giao nộp Cơ quan điều tra 01 thẻ nhớ nhãn hiệu SANDISK ULTRA 16GB, chứa dữ liệu hình ảnh Camera khi bị cáo L thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản tại gia đình.

Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản tHnh phố Sông Công, kết luận: *Trị giá của 05 chiếc điện thoại di động bao gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO 1201 xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 512 và 01 ắc quy xe máy cũ (tất cả đã qua sử dụng). Tổng giá trị tài sản là 4.450.000 đồng (Bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).*

Quá trình điều tra bị cáo L khai nhận rõ Hnh vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của L phù hợp với khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án là Số tiền 16.858.000đ; 05 chiếc điện thoại di động (các loại) và 01 ắc quy xe máy cũ (tất cả đã qua sử dụng) bị L chiếm đoạt đã thu hồi được, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình chị H quản lý, sử dụng. Đối với 01 thẻ nhớ (đã sao lưu) đĩa DVD, chứa dữ liệu hình ảnh Camera khi bị cáo L thực hiện Hnh vi phạm tội được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen. Xét thấy chiếc điện thoại trên bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo theo quy định

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị H, anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm khoản nào, anh Hoàng Minh Tiến không yêu cầu bị cáo L thanh toán số tiền thuê xe taxi từ tHnh phố Thái Nguyên về xã B, tHnh phố Sông Công ngày 27/5/2020.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSSC ngày 17/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sông Công đã truy tố bị cáo Cao Phi L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Cao Phi L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều

173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Cao Phi L mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị H, anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm khoản nào, anh Hoàng Minh Tiến không yêu cầu bị cáo L thanh toán số tiền thuê xe taxi từ tHnh phố Thái Nguyên về xã B, tHnh phố Sông Công ngày 27/5/2020, nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Đã trả cho gia đình bị hại

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cao Phi L không tranh luận, thừa nhận toàn bộ Hnh vi trộm cắp của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng tuy tố, bị cáo đã nhận thức Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/5/2019 tại gia đình chị Phạm Thị Thu H ở xóm T, xã B, tHnh phố Sông Công, Cao Phi L đã trộm cắp 16.858.000đ tiền mặt; 05 chiếc điện thoại di động các loại (đã qua sử dụng) và 01 ắc quy xe máy cũ. Tổng giá trị tài sản L trộm cắp là **21.308.000đ** (*Hai mươi một triệu ba trăm linh tám nghìn đồng*).

Hnh vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu tHnh của tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng

đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 07/12 thì ở nhà lao động tự do, bị cáo có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được Hành vi của mình, nhưng vẫn cố tình thực hiện Hành vi phạm tội, thời điểm bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện chất ma túy và có biểu hiện hoạt động trộm cắp tài sản, năm 2017 bị cáo đã bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về Hành vi “Sử dụng ma túy”.

Ngày 19/5/2020 trộm cắp tài sản bị Công an xã B, thành phố Sông Công xử phạt vi phạm Hành chính 1.500.000 đồng.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Cao Xuân Hòa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng xét về nhân thân, bị cáo là người nghiện ma túy, lại có biểu hiện hoạt động tội phạm trộm cắp tài sản, gây bức xúc cho người dân. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc mức án phù hợp với tính chất, Hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ số tài sản trộm cắp đã được trả lại cho gia đình bị hại quản lý sử dụng.

Đối với 01 thẻ nhớ (đã sao lưu) đĩa DVD, chứa dữ liệu hình ảnh Camera khi bị cáo L thực hiện Hành vi phạm tội được chuyển theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị H, anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm khoản nào, anh Hoàng Minh Tiến

không yêu cầu bị cáo L thanh toán số tiền thuê xe taxi từ tHnh phố Thái Nguyên về xã B, tHnh phố Sông Công ngày 27/5/2020, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Cao Phi L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Cao Phi L **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2020.

3. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục tạm giam bị cáo Cao Phi L 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi Hnh án.

4. *Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo .

5. *Về án phí:* Buộc bị cáo Cao Phi L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách NH nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bình